

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nhan Ngọc Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio
Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn
Thị Thùy T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio
Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số
26/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2023 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2023, giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1998;

Bị đơn: Anh Phan Quốc B, sinh năm 1998;

Đều có địa chỉ: thôn T xã Gio Q, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 2 năm 2023, các tài liệu, chứng cứ có trong
hồ sơ nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày ý kiến:

Chị Trần Thị Thu T và anh Phan Quốc B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban
nhân dân xã Gio Q, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị năm 2021. Quá trình chung sống
thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã
do bất đồng quan điểm sống, chửi bới nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt
được, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị Trần Thị Thu T yêu cầu Tòa án giải
quyết ly hôn anh Phan Quốc B.

Về con chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Phan Quốc B có 01 con chung là cháu
Phan Thiên Kh, sinh ngày 03/11/2021. Nếu ly hôn, chị Trần Thị Thu T có nguyện
vọng trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Thiên Kh.
Không yêu cầu anh Phan Quốc B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản trình bày ý kiến ngày 05/4/2023, anh Phan Quốc B trình bày:*

Về việc kết hôn như chị Trần Thị Thu T trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm, chị T bỏ đi 03 tháng nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại các phiên hòa giải ngày 06/4/2023 và ngày 31/5/2023, anh Phan Quốc B thay đổi ý kiến đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ, để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Về con chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Phan Quốc B có 01 con chung là cháu Phan Thiên Kh, sinh ngày 03/11/2021. Nếu ly hôn, anh Phan Quốc B có nguyện vọng giao cháu Phan Thiên Kh cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Thiên Kh. Anh Phan Quốc B không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Trần Thị Thu T được ly hôn anh Phan Quốc B. Về con chung: Giao cháu Phan Thiên Kh, sinh ngày 03/11/2021 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Quốc B không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Về án phí: Chị Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn anh Phan Quốc B có hộ khẩu thường trú tại thôn T xã Gio Q, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thu T và anh Phan Quốc B kết hôn năm 2021, tại Ủy ban nhân dân xã Gio Q, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và anh B tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, xác nhận: Vợ chồng anh chị Trần Thị Thu T và anh Phan Quốc B có xảy ra mâu thuẫn, hiện chị T đã về nhà ngoại tại xã Gio Sơn, huyện

Gio Linh, tỉnh Quảng Trị sinh sống. Như vậy, đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Bảo không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng chị Trần Thị Thu T và anh Phan Quốc B có 01 con chung là cháu Phan Thiên Kh, sinh ngày 03/11/2021. Chị Trần Thị Thu T có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Thiên Kh. Không yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Quốc B có ý kiến trình bày đồng ý yêu cầu trên. Ngoài ra, cháu Phan Thiên Kh chưa đủ 36 tháng tuổi và chị T đầy đủ điều kiện về chỗ ở và điều kiện thu nhập để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Thiên Kh.

Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát giao cháu Phan Thiên Kh, sinh ngày 03/11/2021 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Quốc B không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Trần Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu T ly hôn anh Phan Quốc B.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thiên Kh, sinh ngày 03/11/2021 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Quốc B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2022/0000119 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Ủy ban nhân dân xã Gio Q
(nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nhan Ngọc Đăng